TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST Ngày 23 - 7 - 2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sua.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm: 1973; cư trú tại số nhà x, tổ x, ấp B, xã T1, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm: 1970; cư trú tại số nhà x, tổ y, ấp B, xã T1, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L trình bày:

Chị và anh Võ Văn T sống chung có đăng ký kết hôn ngày 01/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vào thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2018 không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hoà hợp, vợ chồng hay cãi vả, anh T không tôn trọng chị và gia đình chị, không quan tâm, chăm sóc cho chị; anh T không uống rượu cũng như không đánh vợ. Đây là là lần đầu tiên chị nộp đơn ly hôn với anh T. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ có vợ chồng và mẹ chị biết, hàng xóm không biết. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là Võ Thành Sang, sinh ngày 21/01/2010 và Võ Thị Yến Như, sinh ngày 29/4/2012. Chị yêu cầu nuôi hai con chung do hai con muốn sống với chị và chị đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân xí nghiệp Bando, thu nhập bình quân một tháng là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Võ Văn T đến để giải quyết vụ án nhưng anh Võ Văn T đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, cho chị L và anh T được ly hôn; về con chung: Giao hai con chung là Võ Thành Sang, sinh ngày 21/01/2010 và Võ Thị Yến Như, sinh ngày 29/4/2012 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị L không yêu

cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; ghi nhận chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn; nợ chung: Chị L trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T, yêu cầu nuôi con chung; anh T cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị L là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh T là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T hợp pháp.

[3.1] Qua lời trình bày của chị L và người làm chứng Trần Kim Yến (bút lục số 32) thấy rằng: Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất hòa trong đời sống vợ chồng, không có sự đồng nhất về cách nghĩ cũng như về lối sống, sinh hoạt, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau làm cho tình cảm bị ảnh hưởng; mâu thuẫn không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do và không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để chị L, anh T có cơ hội đoàn tụ. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L và anh T ly hôn.

[4] Về nuôi con chung: Chị L trình bày chị L và anh T có 02 con chung là Võ Thành Sang, sinh ngày 21/01/2010 và Võ Thị Yến Như, sinh ngày 29/4/2012; hai con chung đều có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn. Chị L yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì cho rằng có đủ điều kiện nuôi hai con. Xét thấy, yêu cầu xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ nhưng khi giao con cho người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng, nguyện vọng của con chung nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, do đó giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung.

[5] Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn, anh T không có ý kiến nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chị L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Yến L đối với anh Võ Văn T.

Chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Về nuôi con chung:

Giao hai con chung là Võ Thành Sang, sinh ngày 21/01/2010 và Võ Thị Yến Như, sinh ngày 29/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Yến L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Yến L không yêu cầu anh Võ Văn T cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, anh Võ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Yến L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Yến L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006734 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Yến L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng